

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
-----***-----**

Số: **448/2023/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 19 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 413/TLST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Số 16 ngõ 44/58/21 đường Đức Giang, tổ 20 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2017;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 413/TLST-HNGĐ ngày 08/9/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 24/3/2015 do Ủy ban nhân phường N, quận Long Biên, TP. Hà Nội cấp cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị H không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Hai bên xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2017 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/11/2018.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Ghi nhận việc anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu con chung là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ tháng/02 con cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu khác theo quy định pháp luật.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị H tự nguyện chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn, chịu thay cho anh Đ 75.000 đồng tiền án phí khi thuận tình ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng lệ phí, án phí tòa án trực tuyến số 000000643759 ngày 08/9/2023 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0066317 ngày 12/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- VKS quận Long Biên;
- UBND p. N, q. Long Biên, TP. Hà Nội (Số vào sổ ĐKKH: 48 ngày 24/3/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hà